

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; công tác dạy thêm học thêm; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách; công tác quản lý tài sản công đối với Trường THPT Võ Nguyên Giáp

Thực hiện Quyết định số 216/QĐ-TTr ngày 14/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Đắk Lắk về việc thanh tra hành chính đối với Trường trung học phổ thông (THPT) Võ Nguyên Giáp. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị từ ngày 26/11/2024 đến 07/12/2024;

Nội dung thanh tra gồm: Thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa (SGK); triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; công tác dạy thêm học thêm; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách; công tác quản lý tài sản công.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn thanh tra theo Quyết định số 216/QĐ-TTr, ý kiến giải trình của Trường THPT Võ Nguyên Giáp tại Báo cáo số 08/BC- VNG ngày 17/02/2025, Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Trường THPT Võ Nguyên Giáp được thành lập theo Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Thôn 12, xã Ea Ô huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; website đơn vị: <http://c3vonguyengiap.daklak.edu.vn>. Trường thuộc loại hình trường công lập, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) của trường tính đến tháng 11/2024 gồm: 44 người. Trong đó: CBQL: 03; GV: 35; NV: 06 người; GV đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 06 GV, tỉ lệ 13,63% (06 thạc sỹ); tỷ lệ GV/lớp: 1,84. Nhà trường có 06 tổ chuyên môn: Tổ Toán-Tin: 09 GV; Tổ Ngữ văn: 04 GV; Tổ KHTN: 10 GV; Tổ KHXH: 07 GV; Tổ Ngoại ngữ: 04 GV; Thể dục – GDQPAN: 06 GV; Tổ Văn phòng: 06 NV; Tổ Tư vấn – pháp chế - trải nghiệm – hướng nghiệp: 22 người.

- Chi bộ Đảng gồm có 24 đảng viên; Công đoàn cơ sở gồm có 44 công đoàn viên, chia thành 07 tổ công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 876 đoàn viên, chia làm 20 chi đoàn (Chi đoàn học sinh (HS): 19; Chi đoàn GV: 01).

3. Tổng số HS năm học 2023-2024: 853 em, gồm 19 lớp. Chia ra: Khối 10: 07 lớp (315 HS); Khối 11: 06 lớp (294 HS); Khối 12: 06 lớp (244 HS); HS nữ: 460 (53,9%); HS dân tộc thiểu số: 306 (35,9%); Tỷ lệ HS/lớp: 44,9.

- Năm học 2024-2025: Có tất cả 19 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng HS năm học 2023-2024:

+ Khối 10 và 11 thực hiện Chương trình GDPT 2018

TT	Tổng số HS		Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 10	298	26	8,72	122	40,94	147	49,33	3	1,01	227	76,17	60	20,13	8	2,68	3	1,01
2	Khối 11	244	50	20,49	156	63,93	38	15,57	0	0	232	95,08	11	4,51	1	0,41	0	0

+ Khối lớp 12 thực hiện Chương trình GDPT 2006

TT	Tổng số HS		Học Lực													
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa XL	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 12	247	106	42,91	129	52,23	11	4,45	1	0,4	0	0	246	99,6	0	0

TT	Tổng số HS		Hạnh Kiêm											
			Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa XL	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 12	247	242	97,98	4	1,62	1	0,4	0	0	247	100	0	0

4. Nhà trường có diện tích khuôn viên: 27.400m², cơ sở vật chất (CSVC) gồm: 03 dãy phòng học (24 phòng học, 06 nhà vệ sinh); 01 dãy phòng làm việc 24 phòng; 01 dãy phòng thực hành thí nghiệm đang hoàn thiện (01 phòng tin học, 05 phòng thiết bị, thực hành thí nghiệm, 01 phòng học Tiếng anh). Ngoài ra, có 02 nhà để xe (01 nhà cho HS, 01 nhà cho GV), nhà vệ sinh: 08 (06 nhà cho HS, 02 nhà cho GV); có hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà và ngoài sân; có sân chơi, bãi tập, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao (TĐTT), an ninh quốc phòng... Nhà trường có cổng trường kiên cố; biển trường rõ ràng, hợp lý, đúng quy định; có 02 giếng khoan cùng với hệ thống cung cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt cho tập thể GV và HS.

5. Một số thành tích nổi bật của Nhà trường những năm học gần đây:

Dự án KHKT tham gia dự thi cấp tỉnh: đạt 01 giải Tư; Hội thao GDQPAN: đạt giải Ba toàn đoàn; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đạt giải Ba toàn đoàn môn

Diễn kinh; Giai điệu tuổi hồng: 01 giải khuyến khích; tham gia các kỳ thi HS giỏi Olympic 10/3, HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa luôn đạt giải khá cao.

Nhìn chung, CSVC từng bước hoàn thiện, hệ thống cây xanh phát triển tốt đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn của nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tập thể CBQL, GV, VN nhà trường đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

1.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Võ Nguyên Giáp đã thực hiện việc lưu trữ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định về chuyên môn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk¹.

¹ - Năm học 2022-2023: Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 269/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 24/02/2023 hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK lớp 4, 8, 11 chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024; Công văn số 1428/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc tổ chức các kỳ thi chọn HS giỏi năm học 2022-2023; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm 2022-2023 đối với giáo dục trung học; Công văn số 1511/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 1334/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/10/2022 về hướng dẫn triển khai giáo dục Nghề phổ thông năm học 2022-2023; Công văn số 1727/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2022 về hướng dẫn thành lập và sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 11/11/2022 về bồi dưỡng GV và CBQL CSGD trung học thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022.

- Năm học 2023-2024: Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành GDĐT; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và các văn bản liên quan khác.

- Năm học 2024-2025: Công văn số 3935/BGDĐT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024- 2025; Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành giáo dục; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT

1.2. Tổ chức thực hiện của đơn vị

1.2.1. Việc ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện

a) Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình giáo dục

- Lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện², chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc thù từng tổ và triển khai đến từng GV. Các kế hoạch hoạt động và kế hoạch dạy học được xây dựng theo từng tháng của năm học, được thảo luận, thống nhất của GV trong tổ, nhóm chuyên môn; lãnh đạo đơn vị phê duyệt kế hoạch để thực hiện, đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

Đắc Lắc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025; Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 16/9/2024 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT và một số văn bản liên quan khác.

² Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 07/KH-THPT ngày 13/9/2022 kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 13/KH-THPT ngày 15/9/2022 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; Kế hoạch số 14/KH-THPT ngày 16/9/2022 về kế hoạch chuyên môn năm học 2022-2023; Quyết định số 28/QĐ-THPT ngày 28/10/2022 về Ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2022-2023; Kế hoạch số 36/KH-THPT ngày 04/11/2022 về kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2022-2023 (dành cho lớp 10 – Chương trình GDPT 2018); Kế hoạch số 11/KH-VNG ngày 13/9/2022 về tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường năm học 2022-2023; Kế hoạch số 17/KH-THPT ngày 28/9/2022 về triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 18/KH-THPT ngày 29/9/2022 về triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023; Kế hoạch số 10/KH-CM ngày 10/9/2022 về việc bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh ảnh hưởng dịch Covid -19 năm học 2022-2023; Quyết định số 30/QĐ-THPT ngày 09/11/2022 về ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2022 - 2023; Kế hoạch số 07/KH-THPT ngày 20/02/2023 về tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 10 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 44/KH-THPT ngày 12/11/2022 Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022 mô đun 6, 7, 8; Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá học kỳ I năm học 2022-2023; Kế hoạch dạy học, kế hoạch sử dụng thiết bị, kế hoạch thực hành thí nghiệm của các tổ chuyên môn; Kế hoạch số 38/KH-THPT ngày 05/11/2022 kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV năm học 2022-2023; Kế hoạch số 13/KH-THPT ngày 23/3/2023 về việc tổ chức đề xuất lựa chọn SGK môn Lịch sử lớp 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 09/KH-THPT ngày 25/02/2023 về việc tổ chức đề xuất lựa chọn bổ sung SGK lớp 11 năm học 2023-2024.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch 20/KH-THPT ngày 07/9/2023 về ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 21/KH-THPT ngày 15/9/2023 về thực hiện chuyên môn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 18/KH-THPT ngày 29/8/2023 về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2023-2024 (dành cho lớp 10, 11 - Chương trình GDPT 2018); Kế hoạch số 12/KH-VNG ngày 11/9/2023 về tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 28/KH-THPT ngày 21/9/2023 về việc kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 19/KH-THPT ngày 12/9/2023 về tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Đắc Lắc lớp 10 năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 12/KH-THPT ngày 19/4/2024 về tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Đắc Lắc lớp 11 năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 01/KHKT-VNG ngày 02/10/2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ năm học 2023-2024.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch 15/KH-VNG ngày 07/9/2024 về ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 29/KH-VNG ngày 04/10/2024 về thực hiện chuyên môn năm học 2024-2025; Kế hoạch số 10/KH-VNG ngày 05/9/2024 về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2024-2025; Kế hoạch số 12/KH-VNG ngày 11/9/2024 về tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 26/KH-VNG ngày 01/10/2024 về việc kiểm tra nội bộ trường học năm học 2024-2025; Kế hoạch tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Đắc Lắc lớp 10, 11 năm học 2024 - 2025; Kế hoạch số 01/KHKT-VNG ngày 2/10/2024 về kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ năm học 2024-2025.

- Tổ chức thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học đúng theo khung thời gian chương trình năm học của UBND tỉnh; chủ động tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm tình hình; bám sát các yêu cầu và nhiệm vụ dạy học theo kế hoạch dạy học; thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của đơn vị.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

Việc đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường chú trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Các tiết dạy đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất HS.

c) Hoạt động nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn và chất lượng giáo dục của nhà trường

- Chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động STEM các môn học. Tham gia ngày hội STEM lần thứ I của ngành GDĐT. Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường và tham gia cấp tỉnh. Triển khai kế hoạch viết sáng kiến, giải pháp công tác hàng năm và tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt định kỳ. Các buổi sinh hoạt đã từng bước chú trọng đến việc nghiên cứu bài học nhằm phát huy các phẩm chất, năng lực của HS. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động STEM, trải nghiệm - hướng nghiệp, hoạt động câu lạc bộ.

- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) trực tuyến cho các tổ chuyên môn, Bộ GDĐT tổ chức (100% GV tham gia và được đánh giá đạt). Cử các GV cốt cán tham gia BDTX trực tiếp do Sở GDĐT tổ chức và triển khai lại trong các tổ chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn do Cụm chuyên môn Ea Kar – M'Đrăk tổ chức.

- Kết quả hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023: Tổng số lần sinh hoạt tổ chuyên môn: 90; số chủ đề giáo dục STEM được thực hiện: 02; số lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: 05; số sáng kiến dự thi cấp tỉnh: 6 (đạt 4 giải C); tham gia BDTX: 100% GV đạt; đạt 01 giải nhất trong Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh.

- Kết quả hoạt động chuyên môn năm học 2023-2024: Tổng số lần sinh hoạt tổ chuyên môn: 108; số chủ đề giáo dục STEM được thực hiện: 05; số lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: 10; số lần tập huấn tại tổ chuyên môn: 06; số sáng kiến dự thi cấp tỉnh: 9 (đạt 2 giải B, 7 giải C); tham gia BDTX: 100% GV đạt; Hội thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh: 03 GV được công nhận.

d) Thực hiện quy chế về kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Từ năm học 2021-2022, nhà trường đã thực hiện sử dụng sổ đánh giá điện tử theo Quy chế số 588/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2021 của Sở GDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo nhiều hình thức; thực hiện chấm bài kiểm tra tập trung của các kỳ kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ và cuối học kỳ. Thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo hướng dẫn của ngành GDĐT. Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan được thực hiện chấm bằng máy.

- Tổ chức thi chọn học sinh giỏi (HSG) cấp trường để chọn đội tuyển HS bồi dưỡng tham dự kỳ thi Olympic 10/3 và kỳ thi HSG cấp tỉnh theo từng năm học.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT 02 lần/01 năm học cho HS khối 12.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2023 là 98,21 %; năm 2024 đạt 100 % .

f). Sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

- Nhà trường đã quán triệt các tổ chuyên môn và GV sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiện có. Ngoài ra GV đã tự thiết kế làm thêm đồ dùng dạy học, thí nghiệm mô phỏng để sử dụng vào tiết dạy cho sinh động, lôi cuốn HS.

- Nhà trường duy trì và phát huy hiệu quả trang web trong việc cập nhật, phổ biến và truyền tải thông tin đến GV, phụ huynh, HS; thành lập các nhóm nội bộ; GV chủ nhiệm lập nhóm Zalo, Facebook của HS và phụ huynh trong lớp nhằm chủ động trong việc liên lạc thường xuyên giữa GVCN với phụ huynh, HS; duy trì phần mềm Microsoft Team dự phòng trong trường hợp dịch bệnh truyền nhiễm bùng phát để chuyển đổi hình thức dạy học.

- Tăng cường công tác quán triệt về sử dụng CNTT cho CB, GV, NV; sử dụng và quản lý hệ thống hồ sơ điện tử một cách có hiệu quả, triển khai học bạ điện tử, chữ ký số. Nhà trường đã xây dựng, ban hành hệ thống văn bản trên hệ thống eDoc.Smas và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, dạy học.

- Đưa vào sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ, giáo án điện tử đối với GV và các tổ chuyên môn, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng cao trong CBQL, GV; tiết kiệm và tạo sự thuận lợi trong công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu của đơn vị, hệ thống học bạ điện tử, chữ ký số.

g) Kết quả giáo dục học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh yếu

- Năm học 2022-2023: HSG cấp tỉnh môn văn hoá: đạt 03 giải (01 giải Nhì môn Tin học; 02 giải khuyến khích môn Lịch sử); kỳ thi Olympic 10/3: đạt 06 huy chương (01 HCV; 01 HCB; 04 HCD); IOE cấp tỉnh: đạt 02 giải. Có 03 HS xếp loại kết quả học tập chưa đạt.

- Năm học 2023-2024: HSG cấp tỉnh môn văn hoá: đạt 07 giải (04 giải Ba; 02 giải khuyến khích); kỳ thi Olympic 10/3 đạt 13 huy chương (03 HCV; 04 HCB, 06 HCD); Cuộc thi an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp quốc gia đạt 03 giải (01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích). Có 03 HS lớp 10 xếp loại kết quả học tập chưa đạt.

1.2.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, triển khai Chương trình GDPT 2018

a) Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Đơn vị đã triển khai và lưu trữ các văn bản của Bộ GDĐT; UBND tỉnh và Sở GDĐT về thực hiện lựa chọn SGK³.

- Tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

Năm học 2022- 2023, 2023-2024 và 2024 -2025: Ban hành 03 kế hoạch và 02 Quyết định về lựa chọn SGK⁴.

³ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 về việc đổi mới chương trình SGK GDPT 2018; Nghị quyết số 51/2017/QH14, ngày 21/11/2017 về việc điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình SGK GDPT mới theo NQ số 88; Chỉ thị số 16/CT/TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 18/6/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới Chương trình SGK GDPT 2018.

- Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 692/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt bổ sung danh mục SGK lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 328/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 16/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 532/2023/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Công văn số 296/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 24/02/2023 của Sở GDĐT bàn tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 11 chuẩn bị triển khai năm học 2023 – 2024

- Năm học 2024-2025: Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 về Phê duyệt SGK lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2024 về Phê duyệt bổ sung SGK lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 900/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2024 của Bộ GDĐT về việc Phê duyệt danh mục SGK Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 15/KH-VNG ngày 18/3/2022 về việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023; kế hoạch số 56/KH-THPT ngày 25/02/2023 về lựa chọn sách giáo khoa lớp 11, năm học 2023 – 2024; Quyết định số 31/QĐ-THPT ngày 24/2/2023 về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; kế hoạch số 13/KH-THPT ngày 24/4/2024 về lựa chọn sách

- Kết quả thực hiện của đơn vị

Trường THPT Võ Nguyên Giáp đã tổ chức triển khai thực hiện đúng theo hướng dẫn của các cấp về đề xuất lựa chọn SGK cho từng năm học, cụ thể:

+ Năm học 2022-2023 nhà trường đã lựa chọn bộ sách lớp 10 (Thông báo 03/TB-VNG ngày 30/6/2022 về kết quả lựa chọn SGK lớp 10 sử dụng tại trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2022 – 2023; biên bản họp Hội đồng lựa chọn SGK và danh mục SGK 10 được hội đồng lựa chọn).

+ Năm học 2023-2024 nhà trường đã lựa chọn bộ sách lớp 11 (Báo cáo 17/BC-VNG ngày 06/3/2023 về kết quả lựa chọn SGK lớp 11; báo cáo 18/BC-VNG ngày 16/3/2023 về kết quả lựa chọn SGK lớp 11(bổ sung)); biên bản họp Hội đồng lựa chọn SGK và danh mục SGK 11 được hội đồng lựa chọn.

+ Năm học 2024-2025: Nhà trường thực hiện Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT và công văn số 649/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhà trường đã lựa chọn bộ sách lớp 12 (biên bản họp Hội đồng lựa chọn SGK và danh mục SGK 12 được hội đồng lựa chọn).

Hàng năm nhà trường công bố kết quả danh mục SGK được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt đến phụ huynh, GV, HS kịp thời.

b) Việc tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo các cấp

Đơn vị đã triển khai và lưu trữ các văn bản của Bộ GDĐT; UBND tỉnh và Sở GDĐT về thực hiện triển khai Chương trình GDPT 2018⁵

- Năm học 2022-2023: khối lớp 10 có 6 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã xây dựng tổ hợp môn tự chọn phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: có 4 lớp (10C1- 10C4) xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học

giáo khoa lớp 12, năm học 2024 - 2025; Quyết định số 30/QĐ-THPT ngày 24/4/2024 về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.

⁵ Kế hoạch số 4812/KH-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh về Bồi dưỡng đại trà giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2020; Công văn số 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2021 của Bộ GDĐT v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đã sửa đổi và bổ sung một số nội dung đối với môn học lịch sử; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và THPT; Công văn số 1496/BGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 805/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 23/5/2022 về Hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

tập, gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và có 2 lớp (10C5-C6) có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học và Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hoá học.

- Năm học 2023-2024: Có tất cả 13 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Trong đó: Khối lớp 10 có 7 lớp, từ lớp 10A1- 10A5 xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học tập, gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; 2 lớp (10A6- 10A7) có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học và Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hoá học.

Khối 11 có 6 lớp và thực hiện lựa chọn môn học như sau: 4 lớp (11C1- 11C4) xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học tập, gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; 2 lớp (11C5- 11C6) có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học và Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hoá học.

- Năm học 2024- 2025: Có tất cả 19 lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Trong đó, Khối lớp 10: 7 lớp; khối 11: 6 lớp và khối 12: 6 lớp. Cụ thể:

+ Khối lớp 10 có 7 lớp, lớp 10B1- 10B2 xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Vật lí, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học tập, gồm: Ngữ văn, Toán, Vật lí. Có 3 lớp (10B3-10B4-B5) có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế pháp luật, Công nghệ nông nghiệp và Chuyên đề học tập: Toán, Ngữ văn, Sinh học. Lớp 10B6, 10B7: Môn học lựa chọn là: Tin học, Sinh học, Hoá học, Vật lí và các chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Sinh học.

+ Khối lớp 11 có 6 lớp, từ lớp 11A1- 11A5 xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế - Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học tập, gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Toán; Lớp 11A6 có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học và Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hoá học.

+ Khối 12 có 6 lớp, trong đó: 4 lớp (12C1- 12C4) xây dựng 4 môn học lựa chọn gồm: Tin học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật và Công nghệ nông nghiệp và 3 chuyên đề học tập, gồm: Toán, Ngữ văn, Địa lí và có 2 lớp (11C5- 11C6) có tổ hợp Môn học lựa chọn là: Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học và Chuyên đề học tập: Toán, Ngữ văn, Vật lí.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng, tổ chức thực hiện theo quy mô lớp, khối hoặc toàn trường đảm bảo đúng yêu cầu, được đánh giá như một môn học (105 tiết/01 năm học) và được bố trí theo thời khóa biểu chính khóa.

- Nội dung giáo dục địa phương được nhà trường xây dựng thành chương trình thống nhất, phân công GV các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật thực hiện. Tổ chức dạy học theo thời khóa biểu chính khóa 35 tiết/ 01 năm học, thực hiện theo từng chủ đề và được đánh giá theo

quy định.

- Tổ chức các cụm chuyên đề học tập theo đúng nhóm môn học lựa chọn, thực hiện dạy học các cụm chuyên đề học tập theo TKB chính khóa (01 tiết/tuần); ghi kết quả đánh giá các môn học trong cụm chuyên đề vào môn học tương ứng (lựa chọn 01 con điểm và ghi vào cột kiểm tra thường khi kết thúc học kì II).

2. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

2.1. Thực hiện quy chế dân chủ

a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã lưu trữ và triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện dân chủ cơ sở⁶.

b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

Nhà trường nghiêm túc, kịp thời triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; hằng năm đều ban hành kế hoạch thực hiện dân chủ cơ sở; quy chế làm việc; thực hiện các nội dung công khai; tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động đúng thời gian quy định; kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

c) Kết quả thực hiện

- Năm học 2022 – 2023: Đơn vị đã xây dựng 01 kế hoạch, ban hành 05 Quyết định và xây dựng 02 báo cáo kết quả hoạt động⁷.

- Năm học 2023 – 2024: Đơn vị đã xây dựng 02 kế hoạch, ban hành 05 Quyết định và có 02 báo cáo kết quả hoạt động⁸.

⁶ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT ngày 26/03/2024 về việc thành lập và công nhận các thành viên của Hội đồng trường Trường THPT Võ Nguyên Giáp, nhiệm kỳ 2024 – 2029; Công văn số 690/SGDĐT-VP ngày 26/4/2024 của Sở GDĐT về việc tăng cường triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2024.

⁷ Kế hoạch số 09/KH-THPT ngày 30/3/2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Quyết định số 10/QĐ-THPT ngày 20/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm học 2022 - 2023; Quyết định số 11/QĐ-THPT ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Quy chế phối hợp số 02/QCPH-CĐCS&CQ ngày 15/10/2022 giữa Nhà trường và Công đoàn; Quyết định số 30/QĐ-THPT ngày 21/10/2022 ban hành Quy chế làm việc trường THPT Võ Nguyên Giáp; Báo cáo số 07/BC-CB ngày 15/11/2022 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022; Quyết định số 01/QĐ-CK ngày 01/02/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách, nguồn khác năm 2022 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Quyết định số 02/QĐ-CK ngày 01/3/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách, nguồn khác năm 2021 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Biên bản niêm yết công khai về việc minh bạch công khai dự toán ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2022; Báo cáo việc thực hiện thu chi công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

⁸ Quyết định số 02/QĐ-THPT ngày 20/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế phối hợp số 02/QCPH-CĐCS&CQ ngày 02/10/2023 giữa Nhà trường và Công đoàn

- Năm học 2024 – 2025: Đơn vị đã xây dựng 04 kế hoạch, ban hành 04 Quyết định, 01 Quy chế phối hợp và có báo cáo kết quả hoạt động⁹.

2.2. Công tác kiểm tra nội bộ

2.2.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Sở GDĐT về kiểm tra nội bộ và các văn bản liên quan khác.¹⁰

2.2.2. Tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện của đơn vị

a) Việc sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách, file lưu trữ

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, trên tình hình thực tiễn của nhà trường, nhà trường đã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai công tác KTNB theo từng năm học và thực hiện công tác đánh giá sơ kết, tổng kết, gửi báo cáo cho các cấp quản lý¹¹.

năm học 2023 – 2024; Quyết định số 09/QĐ-THPT ngày 20/10/2023 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Kế hoạch số 39/KH-THPT ngày 21/10/2023 về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm học 2023 – 2024; Quyết định số 37/QĐ-THPT ngày 22/10/2023 ban hành Quy chế làm việc trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2023 – 2024; Quyết định số 01/QĐ-CK ngày 01/02/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách, nguồn khác năm 2023 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Quyết định số 02/QĐ-CK ngày 01/3/2023 về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách, nguồn khác năm 2022 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Kế hoạch số 46/KH-VNG ngày 29/10/2024 về thực hiện công khai năm học 2023 - 2024; Biên bản niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2023 của trường THPT Võ Nguyên Giáp.

⁹ Kế hoạch số 05/KH-THPT ngày 14/02/2024 về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch số 25/KH-THPT ngày 01/10/2024 về tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2024 – 2025; Kế hoạch số 31/KH-THPT ngày 08/10/2024 về thực hiện dân chủ ở cơ sở năm học 2024 - 2025; Quyết định số 39/QĐ-THPT ngày 08/10/2024 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Quy chế phối hợp số 02/QCPH-CĐCS&CQ ngày 12/10/2024 giữa Nhà trường và Công đoàn năm học 2024 - 2025; Báo cáo số 99/BC-VNG ngày 14/10/2024 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm học 2023 – 2024; Quyết định số 47/QĐ-THPT ngày 17/10/2024 ban hành Quy chế làm việc trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2024 – 2025; Quyết định số 01/QĐ-CK ngày 01/01/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách, nguồn khác năm 2024 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Quyết định số 02/QĐ-CK ngày 01/3/2024 về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách, nguồn khác năm 2023 của trường THPT Võ Nguyên Giáp; Kế hoạch số 38/KH-VNG ngày 29/10/2024 về thực hiện công khai năm học 2024 - 2025; Biên bản niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2024 của trường THPT Võ Nguyên Giáp.

¹⁰ Công văn số 1490/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2022-2023; Công văn số 1732/SGDĐT-TTr ngày 20/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2023-2024; Công văn số 1514/SGDĐT-TTr ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2024-2025.

¹¹ Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 07/KH-THPT ngày 13/09/2022 của Hiệu trưởng Trường THPT Võ Nguyên Giáp về Kế hoạch KTNB trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 09/QĐ-THPT ngày 16/9/2022 về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2022-2023 và Quyết định số 10/QĐ-THPT ngày 17/9/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên ban KTNB

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 28/KH-THPT ngày 21/9/2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Võ Nguyên Giáp về Kế hoạch KTNB trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 03/QĐ-THPT ngày 25/9/2023 về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2023-2024; Quyết định số 04/QĐ-THPT ngày 27/9/2023 phân công nhiệm vụ ban KTNB trường học năm học 2023-2024.

b) Kết quả thực hiện của đơn vị

- Trong các năm học vừa qua đến thời điểm được thanh tra, nhà trường đã làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Việc kiểm tra nội bộ trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Trong quá trình kiểm tra luôn thực hiện đúng quy trình kiểm tra, biên bản, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra kịp thời. Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường đều nêu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức và thời gian thực hiện các tháng trong năm học.

+ *Năm học 2022-2023*: Đã thực hiện 10 cuộc kiểm tra: Hoạt động sư phạm nhà giáo (8 GV); hồ sơ chuyên môn của tổ: 4 tổ chuyên môn (tổ KHTN, tổ KHXH, tổ Ngữ văn, tổ Toán Tin); hồ sơ công tác chủ nhiệm (19 lớp); kiểm tra sổ sách liên quan (sổ đăng bộ, học bạ, sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, sổ quản lý tài sản, sổ theo dõi công văn đi, đến...), kiểm tra việc quản lý văn bản đi đến, lưu trữ, cập nhật thông tin, soạn thảo văn bản; kiểm tra công tác thu chi đầu năm học và kiểm tra việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường năm 2022; kiểm tra công tác mua sắm quản lý tài sản và sử dụng thiết bị dạy học; kiểm tra CSVC; kiểm tra hoạt động và chất lượng giảng dạy, học tập các môn học; kiểm tra hồ sơ tuyển sinh năm học 2022 – 2023; kiểm tra công tác bảo vệ, quy chế, nội quy an toàn lao động, an toàn vệ sinh; kiểm tra việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trường học và kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, kiểm tra việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

+ *Năm học 2023-2024*: Đã thực hiện 08 cuộc kiểm tra: Hoạt động sư phạm nhà giáo (11 GV); kiểm tra về đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên, kiểm tra CSVC; kiểm tra hoạt động và chất lượng giảng dạy, học tập các môn học; xây dựng kế hoạch giáo dục các tổ/nhóm CM (4 tổ: tổ KHTN, tổ Tiếng Anh, tổ GDTC-QPAN, tổ Toán Tin); kiểm tra hồ sơ tuyển sinh năm học 2023 – 2024 và kiểm tra sổ sách liên quan (sổ đăng bộ, học bạ, sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, sổ quản lý tài sản, sổ theo dõi công văn đi, đến...); kiểm tra công tác thu chi đầu năm học và kiểm tra việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường năm 2023; kiểm tra công tác mua sắm quản lý tài sản và sử dụng thiết bị dạy học; kiểm tra việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trường học và kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục.

+ *Năm học 2024-2025* đến thời điểm thanh tra: Nhà trường đã thực hiện 05 cuộc kiểm tra: Hoạt động sư phạm nhà giáo (4 GV); việc tổ chức xây dựng các kế hoạch của tổ/ nhóm, trường; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, HS; việc lập kế hoạch công tác chủ nhiệm, cập nhật thông tin HS trên phần mềm quản lý trường học (SMAS); hồ sơ chuyên môn kế hoạch giáo dục

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 26/KH-VNG ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng Trường THPT Võ Nguyên Giáp về Kế hoạch KTNB trường học năm học 2024-2025; Quyết định số 37/QĐ-VNG ngày 01/10/2024 về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2024-2025.

tổ chuyên môn, khung kế hoạch môn học, kế hoạch dạy thêm học thêm,.. và biên bản họp tổ/nhóm chuyên môn.

3. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

3.1. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC)¹² và những văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện các Luật trên

b) Việc tổ chức thực hiện của đơn vị

- Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp, Nhà trường đã ban hành các quyết định, quy chế tiếp công dân, tiếp nhận xử lý, giải quyết đơn KNTC¹³ và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, thực hiện báo cáo theo quy định.

- Có phòng tiếp công dân, có niêm yết nội quy tiếp công dân, có sổ theo dõi tiếp công dân. Bố trí hòm thư góp ý tại phòng Hội đồng sư phạm đảm bảo quy định theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT.

c) Kết quả thực hiện của đơn vị

¹² Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật tố cáo; Luật PCTN; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 20/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở GDĐT từ năm học 2013-2014; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/01/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 13/01/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 07/02/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2024 và các văn bản liên quan khác.

¹³ Quyết định số 13/QĐ-THPT VNG ngày 08/10/2022 về việc ban hành nội quy tiếp công dân; Kế hoạch số 21/QĐ-THPT VNG về việc tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 12/QĐ-VNG ngày 08/10/2022 về việc thành lập tổ tiếp công dân năm học 2022-2023; Quyết định số 14/QĐ-THPT ngày 08/10/2022 về việc ban hành quy chế tiếp công dân của Trường THPT Võ Nguyên Giáp; Kế hoạch số 36/KH-THPT về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm học 2023-2024; Quyết định số 13/QĐ-VNG về việc thành lập Tổ tiếp công dân năm học 2023-2024; Quyết định số 14/QĐ-THPT ngày 26/10/2023 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân; Công văn số 15/QĐ-THPT VNG về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Kế hoạch số 34/KH-VNG ngày 15/10/2024 về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm học 2024-2025; Quyết định số 44/QĐ-VNG ngày 15/10/2024 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân; Quyết định số 43/QĐ-VNG ngày 15/10/2024 về việc thành lập Tổ tiếp công dân năm học 2024-2025; Quyết định số 42/QĐ-VNG ngày 14/10/2024 về việc Ban hành Quy chế tiếp công dân của Trường THPT Võ Nguyên Giáp.

Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, nhà trường có 01 đơn thư kiến nghị phản ánh và 01 phiếu chuyển đơn, thực hiện xử lý theo quy định.

3.2. Công tác phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã triển khai, lưu trữ các văn bản pháp luật các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực¹⁴.

b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Công tác PCTN, nhà trường phổ biến quán triệt trong hội nghị viên chức và người lao động, giao ban đồng thời thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể CBQL, GV, NV và HS nhận thức trách nhiệm của mình, góp phần PCTN, tiêu cực.

- Hằng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công tác PCTN¹⁵ theo từng năm học và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, thực hiện báo cáo theo quy định.

c) Kết quả thực hiện

- Năm học 2022-2023: Đã tổ chức lồng ghép, tích hợp nội dung PCTN, tiêu cực thông qua các đợt bồi dưỡng chính trị đầu năm học, các buổi chào cờ đầu tuần và trong bộ môn GDĐT ở lớp 11, 12.

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong cơ quan; việc thực hiện quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm và tại bảng tin chung của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Huyện ủy trong công tác PCTN, tiêu cực (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ).

4. Tổ chức dạy thêm học thêm

4.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

¹⁴ Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/01/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 13/01/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 07/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, năm 2024 của Ngành giáo dục Đắk Lắk và các văn bản liên quan khác. Kế hoạch số 10/KH-THPT ngày 20/01/2022 về kế hoạch Công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-THPT ngày 18/01/2023 về kế hoạch Công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-VNG ngày 08/02/2024 về kế hoạch Công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2024

¹⁵ Quyết định số 02/QĐ-THPT ngày 27/5/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 10/KH-THPT ngày 20/01/2022 về việc thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2022; Quyết định số 03/QĐ- VNG ngày 27/5/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo số 33/BC-THPT ngày 20/01/2023 về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-THPT ngày 18/01/2023 về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 32/QĐ- VNG ngày 27/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo số 45/BC-THPT ngày 20/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-VNG ngày 08/02/2024 về công tác PCTN, tiêu cực năm học 2024 của trường THPT Võ Nguyên Giáp.

Đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của các cấp và chỉ đạo của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác dạy thêm học thêm theo quy định¹⁶.

4.2. Việc tổ chức thực hiện của đơn vị

a) Năm học 2022-2023:

- Xây dựng kế hoạch số 10/KH-VNG, ngày 25/10/2022 về việc tổ chức dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp cho HS khối 12 trong nhà trường năm học 2022-2023; ban hành Quyết định số 10/QĐ-VNG, ngày 26/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Võ Nguyên Giáp về việc thành lập Ban quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2022-2023.

b) Năm học 2023-2024:

- Xây dựng kế hoạch số 12/KH-VNG, ngày 11/9/2023 về việc tổ chức dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp cho HS khối 12 trong nhà trường năm học 2023-2024; ban hành Quyết định số 08/QĐ-VNG, ngày 14/9/2023 của Hiệu trưởng trường THPT Võ Nguyên Giáp về việc thành lập Ban quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024

c) Năm học 2024-2025:

- Xây dựng kế hoạch số 12/KH-VNG, ngày 27/9/2024 về việc tổ chức dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp cho HS khối 12 trong nhà trường năm học 2024-2025; ban hành Quyết định số 08/QĐ-VNG, ngày 29/9/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Võ Nguyên Giáp về việc thành lập Ban quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025.

3. Kết quả thực hiện của đơn vị

- Năm học 2022-2023: Có 781 HS tham gia học thêm tại trường.
- Năm học 2023-2024: Có 789 HS tham gia học thêm tại trường.
- Năm học 2024-2025: Có 853 HS tham gia học thêm tại trường.
- HS học thêm các môn: Toán; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Ngữ văn; Lịch sử; Địa lý; Tiếng anh; GD&ĐT; GDKT&PL.

¹⁶ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6,8,9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định về DTHT, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 919/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/6/2017 của Sở Giáo dục & Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; Công văn số 1594/SGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2019 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc thực hiện quy định học thêm, dạy thêm; Công văn số 1774/SGDĐT-GDTrH, ngày 18/11/2020 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn hoạt động dạy thêm, học thêm kể từ năm học 2020 – 2021; Kế hoạch số 34/KH/SGDĐT ngày 9/6/2021 của Sở GDĐT về tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường trong các trường phổ thông và tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh theo hình thức xã hội hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản liên quan khác.

- Việc tổ chức dạy thêm: HS viết đơn xin học thêm có xác nhận của phụ huynh, chọn GV và môn học theo nhu cầu ngành nghề và sở trường học tập.

- Chế độ miễn, giảm: Có chế độ miễn giảm cho HS thuộc gia đình chính sách, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi và các trường hợp đặc biệt khó khăn khác. Ngoài ra, để động viên khích lệ, nhà trường còn có chế độ miễn giảm cho HS có thành tích cao trong các kỳ thi HS giỏi các cấp.

5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

5.1. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách

5.1.1. Việc cập nhật, lưu giữ văn bản liên quan

Đơn vị đã thực hiện cập nhật, lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý thu, chi ngoài ngân sách nhà nước, cụ thể các văn bản¹⁷

5.1.2. Việc phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản

- Năm học 2022 – 2023

Ngày 18/9/2022, đơn vị đã triển khai Kế hoạch số 12/KHTC-VNG thực hiện công tác thu chi tài chính năm 2022-2023; tổ chức họp phụ huynh các lớp đầu năm học. GV chủ nhiệm các lớp đã triển khai kế hoạch thu chi đầu năm học; biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ HS về việc thống nhất các

¹⁷- Chính phủ, Bộ, UBND tỉnh: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh;

- Sở GDĐT: Công văn số 1364/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022 – 2023; Công văn số 1374/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023 – 2024;

khoản đóng góp theo quy định; đơn vị niêm yết công khai thông báo việc thực hiện các khoản thu đầu năm học.

- Năm học 2023 – 2024:

Ngày 24/9/2023, đơn vị đã triển khai Kế hoạch số 19/KHTC/VNG thực hiện công tác thu chi tài chính năm học 2023-2024; tổ chức họp phụ huynh các lớp đầu năm học. GV chủ nhiệm các lớp đã triển khai kế hoạch thu chi đầu năm học; biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ HS về việc thống nhất các khoản đóng góp theo quy định; đơn vị niêm yết công khai thông báo việc thực hiện các khoản thu đầu năm học.

- Năm học 2024 – 2025:

Ngày 23/9/2024, đơn vị đã triển khai Kế hoạch số 92/KHTC/VNG thực hiện công tác thu chi tài chính năm 2024-2025; tổ chức họp phụ huynh các lớp đầu năm học. GV chủ nhiệm các lớp đã triển khai kế hoạch thu chi đầu năm học; biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ HS về việc thống nhất các khoản đóng góp theo quy định; đơn vị niêm yết công khai thông báo việc thực hiện các khoản thu đầu năm học.

5.1.3. Kế hoạch, kết quả thực hiện

a. Năm học 2022 – 2023

- Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/tiết/HS	5.000	5.000	5.000
2.	Tiền học phí	Đồng/HS/tháng	50.000	50.000	50.000
3.	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/năm/HS	522.996	522.996	522.996
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/năm/HS	60.000	60.000	60.000
5.	Tiền chăm sóc cây xanh	Đồng/năm/HS	60.000	60.000	60.000
6.	Tiền tin nhắn điện tử Smas	Đồng/năm/HS	50.000	50.000	50.000
7.	Tiền giữ xe máy	Đồng/năm/HS	200.000	200.000	200.000
	Tiền giữ xe đạp điện		150.000	150.000	150.000
8.	Bảo hiểm thân thể	Đồng/năm/HS	150.000	150.000	150.000
9.	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	Đồng/năm/HS	Thực hiện thu theo Kế hoạch số 12/KHTC-VNG		

- Kết quả thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	12.333.270	1.394.773.915	1.333.456.192	73.650.993
2.	Tiền học phí	131.604.463	335.888.403	195.594.166	271.898.700
3.	Bảo hiểm Y tế HS		180.433.620	180.433.620	0
4.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	180.000	46.740.000	46.920.000	0
5.	Tiền chăm sóc cây cảnh	120.000	46.740.000	46.860.000	0
6.	Tiền tin nhắn điện tử Smas		39.250.000	39.250.000	0
7.	Tiền giữ xe	1.350.000	29.100.000	20.910.000	9.540.000
8.	Bảo hiểm thân thể		83.400.000	83.400.000	0
9.	Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS trường	189.000	116.850.000	117.039.000	0
Tổng cộng:		145.776.733	2.273.175.938	2.063.862.978	355.089.693

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã thực hiện thu: 2.273.175.938 đồng; chi: 2.063.862.978 đồng; số tồn đầu năm: 145.776.733 đồng và số tồn cuối năm: 355.089.693 đồng.

b. Năm học 2023 – 2024

- Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/tiết/HS	5.000	5.000	5.000
2	Tiền học phí	Đồng/HS/tháng	50.000	50.000	50.000
3	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/năm/HS	632.800	632.800	632.800
4	Tiền thuê công dọn vệ sinh sân trường, vệ sinh cảnh quan khuôn viên và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/năm/HS	90.000	90.000	90.000
5	Học bạ điện tử	Đồng/năm/HS	10.000	10.000	10.000
6	Tiền tin nhắn điện tử Smas	Đồng/năm/HS	50.000	50.000	50.000

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
7	Tiền giữ xe máy	Đồng/năm/HS	200.000	200.000	200.000
	Tiền giữ xe đạp điện		150.000	150.000	150.000
8	Bảo hiểm thân thể	Đồng/năm/HS	100.000	100.000	100.000
			150.000	150.000	150.000
9	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	Đồng/năm/HS	Thực hiện thu theo Kế hoạch số 19/KHTC-VNG		

- Kết quả thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1	Tiền dạy thêm, học thêm	73.650.993	1.429.080.000	1.399.083.076	103.647.917
2	Tiền học phí	271.898.700	444.295.000	504.314.721	211.878.979
3	Bảo hiểm Y tế HS		212.758.650	212.758.650	0
4	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh		71.010.000	71.010.000	0
5	Học bạ điện tử		23.670.000		23.670.000
6	Tiền tin nhắn điện tử Smas		39.450.000	39.450.000	0
7	Tiền giữ xe	9.540.000	24.911.000	24.911.000	10.359.900
8	Bảo hiểm thân thể		33.850.000	33.850.000	0
9	Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS trường		118.350.000	118.350.000	0
Tổng cộng:		355.089.693	2.397.374.650	2.402.907.447	349.556.796

Năm học 2023-2024, Nhà trường đã thực hiện thu: 2.397.374.650 đồng; chi: 2.402.907.447 đồng; số tồn đầu năm: 355.089.693 đồng và số tồn cuối năm: 349.556.796 đồng.

c. Năm học 2024 – 2025

- Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/tiết/HS	6.000	6.000	6.000
2	Tiền học phí	Đồng/HS/tháng	50.000	50.000	50.000
3	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/năm/HS	821.340	821.340	821.340
4	Tiền thuê công dọn vệ sinh sân trường, vệ sinh cảnh quan khuôn viên và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/năm/HS	90.000	90.000	90.000
6	Học bạ điện tử	Đồng/năm/HS	10.000	10.000	10.000
7	Tiền tin nhắn điện tử Smas	Đồng/năm/HS	50.000	50.000	50.000
8	Tiền giữ xe máy	Đồng/năm/HS	250.000	250.000	250.000
	Tiền giữ xe đạp điện		150.000	150.000	150.000
9	Bảo hiểm thân thể		120.000	120.000	120.000
10	Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường	Đồng/năm/HS	Thực hiện thu theo Kế hoạch số 92/KHTC-VNG		

- Kết quả thực hiện

Từ đầu năm học 2024-2025, nhà trường mới thực hiện thu chi tiền bảo hiểm thân thể HS, với số tiền 42.120.000 đồng.

5.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Đơn vị lưu trữ các văn bản Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

- Năm 2022 ban hành Quyết định số 02/QĐ-VNG ngày 03/01/2022 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường THPT Võ Nguyên Giáp; năm 2023 ban hành Quyết định số 02/QĐ-VNG ngày 02/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường THPT Võ Nguyên Giáp; năm 2024 ban hành Quyết định số 02/QĐ-VNG ngày 02/01/2024 về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường THPT Võ Nguyên Giáp.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

1.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Đơn vị đã thực hiện lưu trữ và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện các hoạt động chuyên môn, lựa chọn SGK và Chương trình GDPT 2018.

- Đơn vị đã ban hành các kế hoạch và các văn bản hướng dẫn hoạt động giáo dục trong các năm học; xây dựng các tổ hợp môn học phù hợp với tình hình thực tế về đội ngũ, CSVN để HS và phụ huynh lựa chọn tổ hợp môn học trên cơ sở định hướng của nhà trường phù hợp với Chương trình GDPT 2018. Tổ chức thực hiện các quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn. Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được cải thiện; tỉ lệ Tốt nghiệp THPT tăng (năm 2023 là 98,21 %; năm 2024 đạt 100 %).

- Việc tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đã ứng dụng công nghệ số để quản lý hồ sơ nhà trường, hồ sơ và kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và GV, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng cao trong CBQL, GV; tiết kiệm và tạo sự thuận lợi trong công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu của đơn vị, hệ thống học bạ điện tử, chữ ký số.

- Tổ chức lựa chọn SGK được thực hiện đúng quy trình, đầy đủ các bước theo hướng dẫn của các cấp. Lập danh mục SGK gửi về Sở GDĐT.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: Nhà trường nghiêm túc trong việc quán triệt, triển khai các văn bản cấp trên liên quan đến công tác dân chủ ở cơ sở đến CBQL, GV, người lao động kịp thời. Đồng thời, nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, nhiệm vụ theo từng năm học; công tác công khai trong quản lý, điều hành, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, GV, người lao động và HS hằng năm đều kịp thời.

Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế dân chủ cơ sở, quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động kịp thời; Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả hoạt động theo từng năm học cụ thể, rõ ràng; hằng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng quy chế phối hợp thực hiện dân chủ và triển khai đến CBQL, viên chức, người lao động trong nhà trường kịp thời.

- Công tác kiểm tra nội bộ: Nhà trường xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo tình hình thực tế của đơn vị từng năm học; Ban kiểm tra nội bộ đã thực hiện các cuộc kiểm tra theo yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung kiểm tra. Các tổ chức, bộ phận, cá nhân được kiểm tra đã thực hiện đúng nhiệm vụ và nội dung công việc được giao.

1.4. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định, văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện lịch tiếp công dân theo phân công, không để tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban hành các Quyết định, kế hoạch và lịch tiếp công dân, nội quy tiếp công dân phù hợp tình hình thực tế nhà trường; thực hiện quy định về công khai và kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực đầy đủ theo từng năm học.

- Hằng năm đưa nội dung PCTN, tiêu cực vào giảng dạy tích hợp, lồng ghép chủ yếu bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cả ba khối lớp 10, 11, 12¹⁸.

1.5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách:

+ Đơn vị đã cập nhật và lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý thu, chi ngoài ngân sách nhà nước.

+ Tiền học phí đơn vị thực hiện thu đúng quy định tại Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023.

+ Khoản tiền bảo hiểm y tế của HS nhà trường thực hiện thu đúng theo chế độ quy định và nộp đầy đủ, kịp thời cho cơ quan bảo hiểm theo Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Các khoản thu dịch vụ (tiền trông coi phương tiện tham gia giao thông) nhà trường thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Đơn vị trang bị, sử dụng tài sản công theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả;

+ Hàng năm đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản đúng thời gian quy định;

+ Đơn vị đã chủ động rà soát nhu cầu thiết bị để phục vụ đổi mới Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 39/2021/TT-BGD ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Số lượng GV còn thiếu so với định mức (thiếu 07 GV) theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT nên khó khăn cho phân công chuyên môn và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường; việc định hướng cho HS lựa chọn các tổ hợp

¹⁸ Tích hợp PCTN lớp 12: Bài 2, Bài 3 và Bài 7; một số nội dung ngoại khóa khối lớp 11 theo từng tiết độc lập về nội dung PCTN.

môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập chưa được đa dạng.

- Chế độ sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đảm bảo theo Điều 14 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT (Tổ Toán-Tin: tháng 9/2024 sinh hoạt 01 lần). Số lần sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học còn ít (năm học 2022-2023: 5 lần, năm học 2023-2024: 10 lần).

- CSVC của nhà trường còn chậm bổ sung để thực hiện Chương trình GDPT 2018 (đặc biệt là danh mục thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024) theo Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.

- Một số tổ chuyên môn còn có GV nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm của từng bộ sách chưa rõ ràng và đầy đủ, góp ý về các bộ SGK còn sơ sài.

2.2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở:

- + Một số kế hoạch, quyết định ban hành của nhà trường còn căn cứ vào một số văn bản đã hết hiệu lực;

- + Các kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân chưa căn cứ vào các văn bản mới để xây dựng và ban hành. Chưa có minh chứng báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm học 2023 – 2024, chưa thể hiện được nội dung giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị của Ban Thanh tra nhân dân.

- Công tác kiểm tra nội bộ: Hồ sơ KTNB năm học 2023-2024, kế hoạch, quyết định đã ký nhưng chưa đóng dấu trước khi ban hành; một số biên bản kiểm tra của các bộ phận chưa ký đầy đủ.

2.3. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Phòng tiếp công dân chưa có lịch tiếp dân; ban hành Quyết định thành lập Tổ tiếp công dân là không đúng với quy định Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Quy trình giải quyết đơn thư chưa chặt chẽ (Quyết định thành lập Tổ xác minh là 05 người nhưng trong Biên bản xác minh chỉ có 01 người trong Tổ xác minh ký Biên bản xác nhận là không đảm bảo tính khách quan).

2.4. Tổ chức dạy thêm học thêm: Đơn vị tổ chức dạy thêm khi chưa tổ chức phân hóa theo HS theo học lực để xếp lớp học là không đúng với khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

2.5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

2.5.1. Việc thực hiện quy định về các khoản thu ngoài ngân sách

Năm học 2022-2023: Chi trả tiền thuê công dọn vệ sinh của học sinh đóng góp trong thời gian học sinh nghỉ hè là không đúng với hướng dẫn tại điểm 2.8,



khoản 2, Mục II Phần B Công văn số 1364/SGDĐT-KHTC, số tiền: 8.600.000 đồng (PC07VS, ngày 11/7/2023, số tiền 4.300.000: Chi tiền lao công tháng 07/2023; PC08VS, ngày 11/7/2023, số tiền 4.300.000: Chi tiền lao công tháng 08/2023)

2.5.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

Đơn vị cho nhân viên tạp vụ của trường mượn mặt bằng khu đất trống phía sau dãy nhà HS mở căn tin phục vụ cho GV và HS là không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 6, Điều 54 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. *“Không được cho mượn, sử dụng tài sản công vào mục đích cá nhân”*.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục báo cáo đề xuất Sở GDĐT bổ sung số lượng GV bảo đảm theo đúng quy định.

2. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn SGK và triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoàn thiện và xây dựng một cách chi tiết, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, bộ môn làm căn cứ tổ chức dạy học hiệu quả theo kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Tham mưu bổ sung CSVC của nhà trường để thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 (đặc biệt là danh mục thiết bị dạy học tối thiểu) theo Thông tư 39/2021/TT- BGDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.

3. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác kiểm tra nội bộ

- Rà soát, cập nhật các văn bản mới liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; bám sát hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 14/3/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp với Công đoàn nhà trường hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng các kế hoạch đảm bảo theo đúng các quy định; thực hiện việc giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị.

- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

4. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo

Xây dựng và công khai lịch tiếp dân tại phòng tiếp dân, không làm phát sinh thêm Tổ trong Nhà trường.

5. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hoàn trả vào tài khoản thu của đơn vị số tiền: 8.600.000 đồng tiền thuê công

dọn vệ sinh của học sinh đóng góp trong thời gian học sinh nghỉ hè.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 6, Điều 54 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu trên.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó ghi rõ lộ trình, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả khắc phục và việc thực hiện các kiến nghị về Thanh tra Sở GDĐT.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, đề nghị Trường THPT Võ Nguyên giáp thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện Ea kar;
- Trường THPT Võ Nguyên Giáp;
- Lưu: HS TTr, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Tiến Hải